

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **52/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2022

Về việc tranh chấp “*Ly hôn và nuôi  
con chung khi ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Bình** – Ông **Nguyễn Văn Dũng**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** - sinh năm 1994; Địa chỉ: K73/24/1 đường M, tổ 31 (tổ 76 cũ) phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Trường T** - sinh năm 1995; Địa chỉ: K73/24/1 đường M, tổ 31 (tổ 76 cũ) phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh **Ngô Trường T** kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, từ năm 2017 vợ chồng tôi sống với gia đình anh T tại phường N, quận L, TP Đà Nẵng. Sau khi chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn để lo cho kinh tế gia

đình, bài bạc, bê tha bạn bè. Vì gia đình hai bên hòa giải, mong con cái có đầy đủ cha mẹ nên tôi quyết định bỏ qua, nhiều lần khuyên bảo nhưng anh tới vẫn không thay đổi. Khoảng gần 02 năm nay, vợ chồng sống ly thân, tôi và con cháu nhỏ dọn ra sống riêng. Từ đó đến nay, người nào chỉ biết bổn phận người đó, không liên lạc hay quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, thực tế chúng tôi cũng không còn chung sống nên vợ chồng chỉ còn trên danh nghĩa.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017 và Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019. Khi vợ chồng sống ly thân thì tôi mang theo cháu Ngô Trường Bảo K ra sống riêng, còn để cháu Ngô Trường Bảo L lại. Tuy nhiên, anh T cũng thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện chăm sóc con mà chủ yếu nhờ ông bà nội; Tòa án triệu tập cũng không đến làm việc để nêu nguyện vọng con chung; tôi không muốn con thiếu tình thương của cha nay lại tiếp tục thiếu tình thương của mẹ nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của tôi là được nuôi 02 con chung, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Ngô Trường T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T được ly hôn với ông Ngô Trường T; giao 02 con chung Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017 và Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019 cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Ngọc Thanh T khai nhận không có nên không đề cập giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T với bị đơn ông Ngô Trường T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Ngô Trường T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Ngô Trường T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt ông Ngô Trường T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thanh T đối với ông Ngô Trường T thì thấy:

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh T và ông Ngô Trường T đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 150/2016, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Ngọc Thanh T cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không sống chung từ năm 2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng ông Ngô Trường T vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Ngô Trường T đang cư trú xác nhận vợ chồng bà T và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện cả hai đang sống ly thân là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông T và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Thanh T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh T xác nhận bà và ông Ngô Trường T có 02 con chung là Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017 và Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019. Tại đơn khởi kiện bà T có nguyện vọng nuôi con chung Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019, giao ông Ngô Trường T nuôi con chung Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017. Tuy nhiên, quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Ngọc Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

HĐXX xét thấy khi ông T, bà T xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau thì bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Trường Bảo K. Đối với cháu Ngô Trường Bảo L mặc dù hiện nay đang sinh sống với ông T nhưng qua xác minh tại địa phương thì ông T thường xuyên vắng nhà nên không thể đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông T không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay các cháu còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thanh T về việc nuôi con, giao 02 con chung Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017 và Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Nguyễn Ngọc Thanh T yêu cầu ông Ngô Trường T cấp dưỡng nuôi con chung; ông Ngô Trường T không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

**- Về quan hệ chia tài sản chung:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này bà Nguyễn Ngọc Thanh T và ông Ngô Trường T có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của bà Nguyễn Ngọc Thanh T đối với ông Ngô Trường T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T được ly hôn ông Ngô Trường T.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Ngô Trường Bảo L – sinh ngày 17.6.2017 và Ngô Trường Bảo K – sinh ngày 21.9.2019 cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Ngô Trường T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T khai nhận không có tài sản chung, xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005260 ngày 02.6.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường N, quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**